

Số: 2711 /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2022

TT. KHUYẾN NÔNG TP.HCM

ĐẾN Số: 887
Ngày: 22/7/22

Chuyên:.....

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng
chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 về phê duyệt đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Quyết định 1316/QĐ-TTg ngày 22/7/ 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án tăng cường quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 7804/CT-BNN-KHCN ngày 10/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030, Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa, Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tăng cường quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam; tăng cường thu gom, phân loại, tái sử

dụng và thay thế vật liệu nhựa để ngăn chặn việc phát thải nhựa từ các nguồn thải trong ngành nông nghiệp ra môi trường và đại dương; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng vật liệu nhựa cho sản xuất nông nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2022 đến năm 2025

a) Lĩnh vực trồng trọt: giảm sử dụng tối thiểu 15% vật liệu nhựa; thu gom, phân loại được tối thiểu 60% và tái sử dụng được tối thiểu 12% chất thải nhựa.

b) Lĩnh vực bảo vệ thực vật: giảm sử dụng tối thiểu 20% vật liệu nhựa; thu gom, phân loại được tối thiểu 80% và tái sử dụng được tối thiểu 12 % chất thải nhựa.

c) Lĩnh vực chăn nuôi: giảm sử dụng tối thiểu 30% vật liệu nhựa; thu gom, phân loại được tối thiểu 80% và tái sử dụng được tối thiểu 25% chất thải nhựa.

d) Lĩnh vực thú y: thu gom, phân loại 100% theo quy định hiện hành về quản lý chất thải.

đ) Lĩnh vực lâm nghiệp: giảm sử dụng tối thiểu 30% vật liệu nhựa; thu gom, phân loại được tối thiểu 60% và tái sử dụng được tối thiểu 10% chất thải nhựa.

e) Lĩnh vực thủy sản: theo điểm a, mục 2 Kế hoạch hành động quản lý rác thải nhựa đại dương ngành thủy sản, giai đoạn 2020-2030 kèm theo Quyết định số 687/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

f) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa ngành nông nghiệp.

- 100% doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông nghiệp được cập nhật đầy đủ các quy định, chính sách liên quan đến quản lý vật liệu và chất thải nhựa;

- 50% cán bộ quản lý ngành nông nghiệp được tập huấn về các quy định, chính sách liên quan đến vật liệu và chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp;

- 50% nông dân được tập huấn nâng cao nhận thức về các quy định, chính sách liên quan đến vật liệu và chất thải nhựa.

2.2. Giai đoạn 2026 đến năm 2030

a) Lĩnh vực trồng trọt: giảm sử dụng tối thiểu 30% vật liệu nhựa; thu gom, phân loại được 100% và tái sử dụng được tối thiểu 20% chất thải nhựa.

b) Lĩnh vực bảo vệ thực vật: giảm sử dụng tối thiểu 30% vật liệu nhựa; thu gom, phân loại được 100% và tái sử dụng được 20 % chất thải nhựa.

c) Lĩnh vực chăn nuôi: giảm sử dụng tối thiểu 50% vật liệu nhựa; thu gom, phân loại được 100 % và tái sử dụng được 30% chất thải nhựa.

d) Lĩnh vực thú y: thu gom, phân loại 100% theo quy định hiện hành về quản lý chất thải.

đ) Lĩnh vực lâm nghiệp: giảm sử dụng tối thiểu 50% vật liệu nhựa; thu gom, phân loại được 100% và tái sử dụng được 25% chất thải nhựa;

e) Lĩnh vực thủy sản: theo điểm b, mục 2 Kế hoạch hành động quản lý rác thải nhựa đại dương ngành thủy sản, giai đoạn 2020-2030 kèm theo Quyết định số 687/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

f) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa ngành nông nghiệp.

- 100% cán bộ quản lý ngành nông nghiệp được tập huấn, tuyên truyền, phổ biến về các quy định, chính sách liên quan đến vật liệu và chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp;

- 100% nông dân được tập huấn nâng cao nhận thức về các quy định, chính sách liên quan đến vật liệu và chất thải nhựa ngành nông nghiệp.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Giảm thiểu phát sinh chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp

- Điều tra, thống kê, phân loại và đánh giá tình hình phát sinh, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa từ các hoạt động sản xuất nông, lâm, thủy sản; Đánh giá tác động của chất thải nhựa, đặc biệt là vi nhựa đến môi trường nông nghiệp, nông thôn và các hệ sinh thái;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải, lập báo cáo hiện trạng, quan trắc, dự báo, giám sát phát thải phục vụ quản lý chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp;

- Ứng dụng vật liệu phân hủy sinh học thay thế vật liệu nhựa trong các lĩnh vực sản xuất nông, lâm, thủy sản;

- Hoàn thiện các quy trình canh tác trong nông nghiệp nhằm giảm thiểu chất thải nhựa thông qua các biện pháp như giảm sử dụng vật liệu nhựa, tăng cường tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp thay thế vật liệu nhựa;

- Xây dựng các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh nhằm giảm thiểu chất thải nhựa, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường trong ngành nông nghiệp.

2. Thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch tổ chức thu gom chất thải nhựa trôi nổi, thất lạc, bỏ quên trong môi trường nông nghiệp;

- Thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp. Với bao bì phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất bằng

nhựa thực hiện thu gom và xử lý theo quy định hiện hành;

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa phát sinh từ hoạt động sản xuất nông, lâm, thủy sản;

- Xây dựng các quy trình, hướng dẫn thực hiện và triển khai các mô hình thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa tại nguồn cho ngành nông nghiệp phù hợp và khả thi với điều kiện sản xuất của từng vùng, miền, địa phương.

3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật liệu nhựa trong sản xuất nông nghiệp

- Xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình truyền thông về giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp; Lồng ghép các nội dung truyền thông về quản lý, phòng ngừa, giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa vào các chương trình khuyến nông, lâm, ngư;

- Nâng cao nhận thức về tác hại của sản phẩm nhựa sử dụng một lần, túi ni lông khó phân hủy đến hệ sinh thái nông nghiệp, hệ sinh thái biển, đại dương, môi trường và sức khỏe con người;

- Tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực, tinh thần trách nhiệm, thay đổi thói quen sử dụng các sản phẩm nhựa cho cán bộ quản lý ngành nông nghiệp từ trung ương đến địa phương, các hội, hiệp hội, tổ chức xã hội có liên quan.

III. GIẢI PHÁP

1. Cơ chế, chính sách

- Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện khung chính sách, pháp luật về quản lý chất thải nhựa ngành nông nghiệp;

- Xây dựng và ban hành các chính sách nhằm cải tiến công nghệ sản xuất, giảm phát thải nhựa từ nguồn và khuyến khích các hoạt động thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa ngành nông nghiệp;

- Lồng ghép kế hoạch giảm thiểu chất thải nhựa vào chương trình bảo vệ môi trường, chương trình nông thôn mới và các chương trình khác trong ngành nông nghiệp;

- Tăng cường nguồn lực, xã hội hóa, khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước thực hiện các hoạt động giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, thúc đẩy xây dựng nền nông nghiệp tuần hoàn, tăng trưởng xanh.

2. Giải pháp khoa học công nghệ

- Nghiên cứu các quy trình, công nghệ thu gom, phân loại và tái sử dụng chất thải nhựa, ứng dụng các vật liệu thay thế nhựa, thân thiện với môi trường, sử dụng tối thiểu nhựa trong ngành nông nghiệp;

- Đánh giá tác động của chất thải nhựa đến sản xuất nông nghiệp đặc biệt

là vi nhựa đến môi trường, chất lượng nông, lâm, thủy sản, các chuỗi thức ăn;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quan trắc, giám sát chất thải nhựa; quản lý hoạt động sản xuất, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng chất thải nhựa; xây dựng, cập nhật và tích hợp cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải nhựa vào hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường nông nghiệp.

3. Hợp tác quốc tế

- Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và khu vực nhằm trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm, sáng kiến, hợp tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ mới, giảm thiểu sử dụng nhựa, cải tiến, thay thế các loại công cụ, vật tư chuyên dùng nhựa bằng các loại công cụ, vật tư thân thiện môi trường; thu hút nguồn tài trợ đầu tư cho các hoạt động, chương trình, dự án giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp;

- Phối hợp với các quốc gia trong khu vực, các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước kiểm soát, quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp;

- Đề xuất các đề án, dự án kêu gọi tài trợ của các quốc gia tiên tiến, các tổ chức quốc tế về kỹ thuật và tài chính cho việc giảm thiểu chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.

4. Truyền thông, nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền trên các phương tiện phù hợp với quy định hiện hành nhằm truyền tải cách thức, ý nghĩa công tác giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp đến hệ sinh thái, môi trường; tác hại của sản phẩm nhựa sử dụng một lần, túi ni lông khó phân hủy tới sức khỏe cộng đồng, thay đổi thói quen sử dụng sản phẩm nhựa cho cán bộ quản lý ngành nông nghiệp, các hiệp hội, tổ chức xã hội có liên quan và người dân; Xây dựng các chương trình nhằm khuyến khích, tuyên dương, nhân rộng các sáng kiến, mô hình điển hình trong quản lý chất thải nhựa từ sản xuất nông nghiệp;

- Tăng cường phối hợp với các Bộ, Ngành, Viện nghiên cứu, Trường Đại học, Hội nghề nghiệp, tổ chức quốc tế và địa phương trong việc thực hiện kế hoạch;

- Tổ chức các diễn đàn nhằm phổ biến, trao đổi các kết quả, chia sẻ kinh nghiệm, đối thoại chính sách về giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng, hạn chế sử dụng nhựa trong ngành nông nghiệp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ Ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và kinh phí từ các nguồn hỗ trợ, tài trợ, đóng góp hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, trong đó:

- Ngân sách Nhà nước ở Trung ương: bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch hành động này, các hoạt động chung và các nhiệm vụ thường xuyên khác do trung ương trực tiếp quản lý;

- Ngân sách Nhà nước ở địa phương: bảo đảm kinh phí để thực hiện các

nhiệm vụ của Kế hoạch tại địa phương và do địa phương quản lý.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

- Đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ kết quả thực hiện Kế hoạch này;
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định nhiệm vụ, đề tài, dự án liên quan tới chất thải nhựa ngành nông nghiệp, trình Bộ phê duyệt.

2. Các Vụ: Kế hoạch, Tài chính

Cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án trong Kế hoạch.

3. Vụ Hợp tác quốc tế

- Kết nối với các quốc gia và tổ chức quốc tế, hỗ trợ về công nghệ, tài chính và đào tạo nâng cao năng lực trong thực hiện các nội dung của Kế hoạch này;
- Đàm phán, thúc đẩy hợp tác song phương, đa phương về giảm thiểu chất thải nhựa ngành nông nghiệp.

4. Tổng cục Thủy sản

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 687/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/2/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Kế hoạch hành động quản lý rác thải nhựa đại dương ngành thủy sản, giai đoạn 2020-2030 chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) để tổng hợp.

5. Tổng cục Lâm nghiệp, các Cục: Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Thú y

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo về Bộ (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) để tổng hợp.

6. Văn phòng Điều phối nông thôn mới trung ương

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu bổ sung tiêu chí quản lý, xử lý chất thải nhựa, hoàn thiện hướng dẫn thực hiện và công nhận đạt chuẩn tiêu chí môi trường các xã, huyện theo quy định hiện hành.

7. Các Viện nghiên cứu, Trường, Trung tâm thuộc Bộ

Đề xuất, xây dựng và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án phát triển công nghệ giảm thiểu chất thải nhựa trong trồng trọt, chăn nuôi, khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản. Giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, sinh viên về tác hại của chất thải nhựa.

8. Các tổ chức xã hội, Hội, Hiệp hội, Hợp tác xã Nông - Lâm - Ngư nghiệp

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho thành viên của các tổ chức xã hội, Hội, Hiệp hội, Hợp tác xã Nông-Lâm-Ngư nghiệp về tác hại của

chất thải nhựa và phối hợp với chính quyền địa phương tham gia các hoạt động cụ thể giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Căn cứ kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương;

- Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện kế hoạch quản lý, giám sát chất thải nhựa trong nông nghiệp; tổ chức thực hiện chương trình truyền thông nâng cao nhận thức, phổ biến các biện pháp kỹ thuật giảm thiểu chất thải nhựa, lồng ghép kế hoạch hoạt động giảm thiểu chất thải nhựa trong chương trình khuyến nông và các kế hoạch hoạt động khác của ngành ở địa phương;

- Báo cáo định kỳ trước 15 tháng 12 hàng năm về Bộ kết quả quản lý, giám sát chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp của địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) để xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Tổng cục trưởng các Tổng cục: Thủy sản, Lâm nghiệp; Cục trưởng các Cục: Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Thú y; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TNMT, TC, KH-CN (để phối hợp);
- Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị, Viện, Trường, doanh nghiệp thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KH-CN (HĐT.15b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quốc Doanh

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KHCN ngày tháng năm
của Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nhóm nhiệm vụ/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Lồng ghép, rà soát và xây dựng chính sách liên quan			
1.1	Lồng ghép nhiệm vụ giám thiêu chất thải nhựa vào các kế hoạch, đề án, dự án của các lĩnh vực trong ngành nông nghiệp	Vụ Kế hoạch	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan theo lĩnh vực được phân công, các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	2022-2025
1.2	Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chính sách có liên quan về quản lý vật liệu nhựa và chất thải nhựa của ngành nông nghiệp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Vụ Pháp chế	Các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	2022-2025
2	Khoa học công nghệ			
2.1	Điều tra, kiểm kê, đánh giá nguồn phát sinh, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong: trồng trọt - bảo vệ thực vật, chăn nuôi – thú y, lâm nghiệp.	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	Định kỳ
2.3	Nghiên cứu tác động của chất thải nhựa, vi nhựa đối với sản xuất nông nghiệp và môi trường nông nghiệp, nông thôn;	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	2022-2030
2.4	Nghiên cứu ứng dụng các loại vật liệu phân hủy sinh học để thay thế vật liệu nhựa trong trồng trọt và lâm nghiệp	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	2022-2025

TT	Nhóm nhiệm vụ/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2.5	Xây dựng các chỉ tiêu đánh giá, các bộ công cụ đo đạc, quan trắc, giám sát các hoạt động giám thiểu chất thải nhựa trong trồng trọt, chăn nuôi, thú y, lâm nghiệp	Vụ Khoa học, Công nghệ và môi trường	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	2022-2030
2.6	Xây dựng cơ sở dữ liệu và cập nhật dữ liệu về chất thải nhựa ngành nông nghiệp vào CSDL Môi trường nông nghiệp nông thôn	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	Hàng năm
2.7	Xây dựng các quy trình, công nghệ thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;	Các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	2022-2030
2.8	Xây dựng các hướng dẫn thực hiện và triển khai các mô hình giảm thiểu sử dụng vật liệu nhựa, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa tại nguồn trong trồng trọt phù hợp và khả thi với điều kiện sản xuất của các vùng, miền, địa phương.	Cục Trồng trọt	Các sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	2022-2030
2.9	Xây dựng các hướng dẫn thực hiện và triển khai các mô hình giảm thiểu sử dụng vật liệu nhựa, thu gom, phân loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại nguồn phù hợp và khả thi với điều kiện sản xuất của các vùng, miền, địa phương.	Cục bảo vệ thực vật	Các sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	2022-2030
2.10	Xây dựng các hướng dẫn thực hiện và triển khai các mô hình giảm thiểu vật liệu nhựa, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong chăn nuôi	Cục Chăn nuôi	Cục Thú y, các Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	2022-2030
2.11	Xây dựng các hướng dẫn thực hiện và triển khai các mô hình giảm thiểu sử dụng vật liệu nhựa, thu gom, phân loại chất thải nhựa trong sản xuất, chế biến Lâm nghiệp	Tổng cục Lâm nghiệp	Các Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	2022-2030
3	Truyền thông			
3.1	Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông về chính sách liên quan tới chất thải nhựa trong ngành	Vụ Khoa học, Công nghệ và	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan theo lĩnh vực được phân	Hàng năm

TT	Nhóm nhiệm vụ/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	nông nghiệp	Môi trường	công, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	
3.2	Biên soạn và phổ biến tài liệu, tờ rơi, biểu ngữ về tác hại của chất thải nhựa, ý nghĩa của các biện pháp giảm thiểu chất thải nhựa	Tổng cục, Cục quản lý lĩnh vực có liên quan	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan theo lĩnh vực được phân công, các Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	2022-2030
3.3	Tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực, tinh thần trách nhiệm, thay đổi thói quen sử dụng các sản phẩm nhựa cho cán bộ Khuyển nông từ trung ương đến địa phương	Trung tâm Khuyển Nông Quốc gia	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan theo lĩnh vực được phân công Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	2022-2030
4	Hợp tác quốc tế Xây dựng chương trình Hợp tác quốc tế song phương và đa phương với các nước về nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ trong phát triển vật liệu mới thay thế nhựa hoặc nhựa tự hủy, cũng như công nghệ tiêu hủy chất thải nhựa an toàn với môi trường và sức khỏe con người và về kinh nghiệm quản lý vật liệu và chất thải nhựa.	Vụ Hợp tác quốc tế	Các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	2022-2025